

Bản án số: 275/2021/HS-PT
Ngày: 20-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Phạm Công Toại
2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 198/2021/HSPT ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Trần Quang H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2021/HS-ST ngày 06/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Trần Quang H, Giới tính: Nam; Sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 4 M, phường M1, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 523/16B M5, Phường M2, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không; con ông Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thu T2; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/6/2020 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:

2. Lê H D, Giới tính: Nam; Sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 523/16R M5, Phường M2, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 00/12; Nghề nghiệp: không; con

ông (không rõ) và bà Trần Thị Kim T3 (sinh năm 1975); Hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 26/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong quyết định ngày 30/9/2019.

Nhân thân:

- Ngày 06/9/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 245/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2012, thi hành xong án phí ngày 08/11/2011.

- Ngày 21/01/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nộp án phí ngày 26/5/2015 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/6/2020 cho đến nay (bị cáo vắng mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Bà Đặng Lê Lê T, sinh năm 1990; Địa chỉ: 574 Hẻm S, phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 19/6/2020, Trần Quang H và Lê H D cùng chơi game tại tiệm Internet trên đường M5 thuộc Quận B thì H rủ D đi cướp tài sản của người chạy Grab để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì D đồng ý. Sau đó cả hai T toán tiền chơi game rồi H hỏi D có dao không thì D trả lời là không có và D đi vào tiệm internet lấy 01 con dao bằng kim loại, đưa cho H cất giữ. H kêu D đặt xe Grab nhưng D trả lời là điện thoại D không có tải app đặt xe Grab được nên D gọi điện thoại cho anh D1 (là cậu của D) để nhờ đặt 01 xe mô tô Grab công nghệ nhưng anh D1 trả lời điện thoại cũng không có chức năng đặt xe Grab rồi D1 kêu D gọi điện cho vợ của D1 là chị D2. Nghe vậy, D gọi điện thoại cho chị D2 nhờ đặt 01 xe mô tô Grab đi từ hẻm 523 M5 đến chợ P thuộc Quận B. Chị D2 đồng ý và sử dụng ứng dụng đặt được 01 xe mô tô Grab công nghệ biển số 50N1-XX, người điều khiển xe là chị Đặng Lê Lê T rồi chị D2 điện thoại thông báo cho D biết và nói với D đứng chờ xe tới. D và H chờ khoảng 15 phút thì chị T điều khiển xe mô tô biển số 50N1-XX đến hẻm 523 M5 gặp H và D. Tại đây, H kêu chị T chở H và D đến chợ G thì chị T đồng ý và điều khiển xe chở D ngồi giữa, H ngồi sau cùng lưu thông qua nhiều tuyến đường theo yêu cầu của H.

Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, chị T chở H và D đến dạ cầu G thuộc tổ 5, ấp 3, xã O, huyện C thì H yêu cầu chị T dừng xe lại. Tại đây, chị T yêu cầu H T toán tiền xe thì H và D xuống xe rồi H nhờ chị T gọi điện thoại cho người thân

đến đưa tiền để H trả tiền xe. Chị T lấy điện thoại Samsung Galaxy A20 ra gọi, lợi dụng lúc chị T đang gọi điện thì H liền lấy 01 con dao từ trong người ra dí vào bên hông phải chị T và đe dọa yêu cầu chị T đưa tiền, nhưng chị T nói không có tiền thì bị H không chể, còn D gỡ tay trái của chị T ra và lấy điện thoại di động của chị T cất vào túi quần, D gỡ tay phải của chị T ra khỏi tay lái xe gắn máy rồi D đẩy chị T ra làm chị T và H ngã xuống đất. Khi chị T ngã thì D lấy xe mô tô biển số 50N1-XX của chị T đẩy đi khoảng 05 mét thì D nổ máy xe và H buông chị T ra, chạy theo rồi leo lên xe để D chở tẩu thoát.

D chở H đến chợ X thuộc Quận B thì dừng xe lại rồi cả hai kiểm tra trong cốp xe máy có 01 túi nylon bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 biên lai thu tiền tất cả đều mang tên Đặng Lê Lê T, nhưng do không biết chữ nên D kêu H cất giữ các giấy tờ này. Sau đó, cả hai đem xe đến nhà hàng A, địa chỉ A11 I, Phường I1, Quận K gửi xe cho anh P, tiếp đến cả hai mang chiếc điện thoại di động vừa cướp được của chị T đến tiệm cầm đồ Y địa chỉ 36K Y1, Phường Y2, Quận B cầm cho anh Q với giá 1.000.000 đồng thì H chia cho D 300.000 đồng, rồi cả hai đi chơi game. Tiếp sau đó, H kêu D quay lại tiệm cầm đồ bán luôn điện thoại của chị T và lấy thêm 500.000 đồng mang về đưa hết cho H rồi cả hai về nhà ngủ.

Sau khi sự việc xảy ra, chị Đặng Lê Lê T đến Công an xã trình báo, qua truy xét, Cơ quan Công an đưa H và D về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, H và D khai nhận toàn bộ hành vi cướp tài sản của chị T và chỉ điểm cho Cơ quan Công an thu hồi vật chứng (xe gắn máy) và lập hồ sơ ban đầu, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra xử lý.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 278/KL-HĐĐGTS ngày 03/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: 01 xe mô tô biển số 50N1-XX trị giá 20.520.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A20 trị giá 2.552.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trị giá 23.072.000 đồng.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2021/HS-ST ngày 06/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Hoàng D ;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Quang H;

- Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng D 10 (mười) năm tù** về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2020.

- Xử phạt bị cáo **Trần Quang H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 09/4/2021 bị cáo Trần Quang H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Quang H khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi của bị cáo theo nội dung của bản án sơ thẩm thì Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Trần Quang H về tội “Cướp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và tuyên phạt bị cáo mức án 08 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 19/6/2020, Trần Quang H và Lê Hoàng D cùng chơi game tại tiệm Internet trên đường M5 thuộc Quận B. Tại đây, H rủ D đi cướp tài sản của người chạy Grab để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì D đồng ý. Sau đó cả hai thanh toán tiền chơi game rồi H hỏi D có dao không thì D trả lời là không có và D đi vào trong tiệm internet lấy 01 con dao bằng kim loại, đưa cho H cất giữ. Sau đó D nhờ người quen đặt giúp một chiếc Grab để đi G, sau khi đặt xong thì D và H đứng chờ khoảng 15 phút thì xe Grab do chị Đặng Lê Lê T điều khiển đến gặp D và H. Tại đây, H kêu chị T chở H và D đến chợ G thì chị T đồng ý và điều khiển xe chở D ngồi giữa, H ngồi sau cùng lưu thông qua nhiều tuyến đường theo yêu cầu của H.

Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, chị T chở H và D đến dạ G thuộc tổ 5, ấp 3, xã O, huyện C thì H yêu cầu chị T dừng xe lại. Tại đây, chị T yêu cầu H thanh toán tiền xe thì H và D xuống xe rồi H nhờ chị T gọi điện thoại cho người thân đến đưa tiền để H trả tiền xe. Chị T lấy điện thoại Samsung Galaxy A20 ra gọi, lợi dụng lúc chị T đang gọi điện thì H liền lấy 01 con dao từ trong người ra dí vào bên hông phải chị T và đe dọa yêu cầu chị T đưa tiền, nhưng chị T nói không có tiền thì bị H khống chế, còn D gỡ tay trái của chị T ra và lấy điện thoại di động của chị T cất vào túi quần, D gỡ tay phải của chị T ra khỏi tay lái xe gắn máy rồi D đẩy chị T ra làm chị T và H ngã xuống đất. Khi chị T ngã thì D lấy xe mô tô biển số 50N1-XX của chị T đẩy đi khoảng 05 mét thì D nổ máy xe và H buông chị T ra, chạy theo rồi leo lên xe để D chở tẩu thoát.

Sau khi sự việc xảy ra, chị T đến Công an xã trình báo, qua truy xét, Cơ quan Công an đưa H và D về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, H và D khai nhận toàn bộ hành vi cướp tài sản của chị T và chỉ điểm cho Cơ quan Công an thu hồi vật chứng (xe gắn máy).

Qua Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh đã kết luận: Tổng giá trị tài sản có trị giá là 23.072.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo Trần Quang H và bị cáo Lê Hoàng D phạm tội “Cướp tài sản” theo Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Ngày 06/4/2021, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 09/4/2021 bị cáo Trần Quang H làm đơn kháng cáo. Xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo H làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét theo trình tự phúc thẩm:

Trong vụ án này, Tòa án cấp phúc thẩm ngoài việc xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo H, xét thấy cần thiết xem xét về các phần khác không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Trần Quang H là người khởi xướng việc cướp tài sản, còn bị cáo Lê Hoàng D là người chuẩn bị 01 con dao để làm hung khí và nhờ người thân đặt xe mô tô Grab. Khi chị T điều khiển xe máy đến dạ cầu G thuộc tổ 5, ấp 3, xã O, huyện C thì H yêu cầu chị T dừng xe lại rồi dùng dao khống chế chị T, còn D lấy điện thoại và xe gắn máy của chị T. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo vẫn thực hiện. Mặc dù tổng tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt chỉ là 23.072.000 đồng, nhưng các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm, khống chế bị hại vào khoảng 04 giờ sáng để cướp tài sản, hành vi này rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Tuy vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, vai trò đồng phạm, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của các bị cáo.

Vai trò của các bị cáo: bị cáo H là người khởi xướng, dùng dao khống chế bị hại T, còn bị cáo D là người chuẩn bị dao, đặt xe Grab và ra tay chiếm đoạt tài sản của chị T, nên bị cáo H, bị cáo D phạm tội có tính chất đồng phạm và có vai trò ngang nhau.

Trong vụ án này, tài sản là chiếc xe gắn máy đã thu hồi trả lại cho bị hại là thuộc trường hợp phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; các bị cáo thành khẩn khai báo; có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo H đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thêm cho bị hại tổng số tiền 15.000.000 đồng (trong đó có 2.252.000 đồng trị giá điện thoại di động) và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Và các tình tiết giảm nhẹ này (b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51) đã được Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tương ứng với từng bị cáo. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trên thì bị cáo Lê Hoàng D có nhân

thân xấu và có 01 tiền sự nên Hội đồng xét xử cân cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình thêm tài liệu, tình tiết nào mới để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo, nhưng với hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, tài sản thu hồi trả lại cho bị hại cùng với các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân nêu trên thì mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H; đồng thời, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 345 và khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo D, để phù hợp với hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo trong cùng vụ án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Lê Hoàng D);

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Trần Quang H);

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quang H và sửa bản án sơ thẩm.

Xử phạt: **Lê Hoàng D 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2020.

Xử phạt: **Trần Quang H 07 (bảy) năm tù** về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2020.

Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- P.PC 53 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Bị hại; (1)
- Trại giam; (2)
- THA huyện Bình Chánh; (2)
- TAND huyện Bình Chánh; (2)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, Hồ sơ (24). (5)

Ngô Ngọc Thắng